

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST

Ngày 21/02/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 411/2018/TLST-DS ngày 10/12/2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-DS, ngày 10/01/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-DS ngày 29/01/2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng)

Địa chỉ: Số 266 – 268, đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

**** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc, địa chỉ: Số 266 – 268, đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Nguyễn Quang T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng- chi nhánh Q Ng, địa chỉ: Số 449 đường Q, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 1656/2018/GUQ-PL ngày 06/6/2018 và Giấy

ủy quyền số 3966/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018). Ông T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Vũ T1, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng - chi nhánh Q Ng, địa chỉ: Số 449 đường Q, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 145/2018/QĐ-CNQNI ngày 11/6/2018 và Giấy ủy quyền số 218/2018/QĐ-CNQNI ngày 29/12/2018) và bà Nguyễn Thị T2, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro, địa chỉ: Số 449 đường Q, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy ủy quyền số 152/2018/QĐ-CNQNI, ngày 11/6/2018 và Giấy ủy quyền số 225/2018/QĐ-CNQNI, ngày 29/12/2018, bà T2 có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Lữ Ngọc Hồng L, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 80 đường B, tổ A, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm phương án vay của ông Lữ Ngọc Hồng L, ngày 10/11/2014 Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (Cho vay CBNV tín chấp) số LD1431400239 với ông Lữ Ngọc Hồng L cho vay số tiền 100.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay: 0,79%/tháng; phương thức trả nợ: Gốc, lãi trả hàng tháng; bảo đảm tiền vay: Tín chấp. Ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng kể từ ngày 28/01/2018. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của Hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 21/02/2019, ông L đã trả được 79.154.000 đồng tiền nợ gốc và 30.029.294 đồng tiền nợ lãi, tổng cộng là 109.183.294 đồng cho Ngân hàng, còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc là 20.846.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 7.890.706 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 2.524.371 đồng, tổng cộng là 31.261.077 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Lữ Ngọc Hồng L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ 31.261.077 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/02/2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

* *Bị đơn ông Lữ Ngọc Hồng L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Lữ Ngọc Hồng L vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Lữ Ngọc Hồng L vắng mặt ở nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới nên Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng, trong thời hạn luật định, ông L không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ. Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lữ Ngọc Hồng trả nợ tổng số tiền 31.261.077 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 20.846.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 7.890.706 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 2.524.371 đồng, ông L có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/02/2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.563.054 đồng (5% của số tiền 31.261.077 đồng); hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc ông Lữ Ngọc Hồng L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 31.261.077 đồng (Ba mươi một triệu, hai trăm sáu mươi một ngàn, không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó tiền nợ gốc là 20.846.000 đồng (Hai mươi triệu, tám trăm bốn mươi sáu ngàn đồng), tiền nợ lãi trong hạn là 7.890.706 đồng (Bảy triệu, tám trăm chín mươi ngàn, bảy trăm lẻ sáu đồng), tiền nợ lãi quá hạn 2.524.371 đồng (Hai triệu, năm trăm hai mươi bốn ngàn, ba trăm bảy mươi một đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lữ Ngọc Hồng L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Ông Lữ Ngọc Hồng L phải chịu 1.563.054 đồng (Một triệu, năm trăm sáu mươi ba ngàn, không trăm năm mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí 730.816 đồng (Bảy trăm ba mươi ngàn, tám trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000200 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly